

Số: 166/2018/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thanh H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: khối H, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1991

Nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Thanh H và anh Trần Văn L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Thanh T (giới tính: Nữ), sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014 cho chị Cao Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) tính từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con thành niên tròn 18 tuổi. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

- Chị Cao Thị Thanh H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004310 ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; trả lại cho chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

- Anh Trần Văn L phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND H.Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phong